TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST Ngày: 23-4-2018 V/v tranh chấp "Yêu cầu ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Bà Trần Phạm Thị Hồng Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2017, về tranh chấp: "*Yêu cầu ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 11, khu phố 5, thị trấn N, huyện C, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Phú T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 1, thị trấn N, huyện C, Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà H, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, các văn bản làm việc tại Toà án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Phú T quen biết nhau rồi tiến đến hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 21/11/2014 tại Ủy ban nhân dân thị thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên cải vả, tình cảm vợ chồng tẻ nhạt. Bà H, ông T sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Nay

cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà H và ông T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Phú T không đến tòa án để làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án bà H và ông T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn. Sau đó phát sinh mâu thuẫn. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông T nên Tòa án cần xử chấp nhận yêu cầu của bà H. Về con chung bà H và ông T không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà H, ông T có tranh chấp về tài sản chung thì giành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bà H và ông T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 21/11/2014 tại tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nay bà H yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Nơi cư trú của ông Nguyễn Phú T là thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Phú T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông T là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà H là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Phú T quen biết nhau rồi tiến đến hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 21/11/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên cải vả, tình cảm vợ chồng tẻ nhạt. Bà H, ông T sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Xác minh tại địa phương thì giữa bà H và ông T sống không hòa hợp, bà H và ông T sống ly thân khoảng 1 năm nay. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà H, Tòa án đã triệu tập ông T để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân để bà H và ông T tiếp tục sống với nhau nhưng ông T không đến tòa án để làm việc. Như vậy giữa bà H và ông T có mâu thuẫn, bà H và ông T sống ly thân là có thật. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T ngày càng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Phú T.

Về con chung: Bà H và ông T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà H và ông T có tranh chấp về tài sản chung thì giành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Bà H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Phú T.

Về quan hệ con chung: Bà H và ông T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà H, ông T có tranh chấp về tài sản chung thì giành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà Hiền đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai số 0006401 ngày 04/4/2017, bà H đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23-4-2018), đương sự có quyền kháng cáo; đối với bà H, ông T vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H.Châu Đức;
- UBND xã Nghĩa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan